

Số: /KH-SGDĐT Vinh Phúc, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng giáo viên trung học phổ thông theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ

Căn cứ Luật viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 20/11/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc về xây dựng đội ngũ trí thức và trọng dụng nhân tài tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2020 -2025;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 02/2014/QĐ-UBND ngày 9/01/2014 ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức; số 3099/QĐ-UBND ngày 07/11/2017 phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; số 227/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 giao số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2021;

Căn cứ Công văn số 1136/SNV-CCVC ngày 12/8/2021 của Sở Nội vụ về việc tuyển dụng giáo viên trung học phổ thông theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch tuyển dụng giáo viên trung học phổ thông theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ để tạo nguồn xây dựng đội ngũ giáo viên giỏi cấp trung học phổ thông và giáo viên giảng dạy các môn chuyên của Trường Trung học phổ thông Chuyên Vĩnh Phúc.

2. Yêu cầu

- Việc tuyển dụng thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ và quy định pháp luật hiện hành.
- Bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, khách quan.
- Người được tuyển dụng phải có trình độ chuyên môn theo đúng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và vị trí cần tuyển, trong chỉ tiêu số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền giao.

II. CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG

1. Chỉ tiêu tuyển dụng: 28 chỉ tiêu

2. Vị trí việc làm, cơ cấu tuyển dụng:

2.1. Vị trí việc làm tuyển dụng: Giáo viên trung học phổ thông

2.2. Cơ cấu tuyển dụng:

- Môn Toán: 6 chỉ tiêu
- Môn Hóa học: 3 chỉ tiêu
- Môn Tin học: 3 chỉ tiêu
- Môn Vật lý: 2 chỉ tiêu
- Môn Ngữ văn: 2 chỉ tiêu
- Môn Lịch sử: 1 chỉ tiêu
- Môn Tiếng Anh: 7 chỉ tiêu
- Môn Tiếng Pháp: 1 chỉ tiêu
- Môn Giáo dục công dân: 1 chỉ tiêu
- Môn Thể dục: 1 chỉ tiêu
- Môn Quốc phòng và An ninh: 1 chỉ tiêu

(Có biểu chỉ tiêu, cơ cấu tuyển dụng kèm theo)

3. Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện

3.1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung:

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;

- Có Phiếu đăng ký dự tuyển và hồ sơ kèm theo;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Có đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ được giao.

3.2. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể:

3.2.1. Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển (tối đa đến 30 tuổi) và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a. Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

b. Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

c. Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

3.2.2. Người có trình độ thạc sĩ trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển (tối đa đến 30 tuổi) và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a. Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc điểm b hoặc điểm c khoản 3.2.1 mục 3.2 của Kế hoạch này;

b. Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

3.2.3. Người có trình độ tiến sĩ trong độ tuổi theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP của Chính phủ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển (dưới 35 tuổi) và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại điểm a và điểm b khoản 3.2.2 mục 3.2 của Kế hoạch này.

3.3. Những trường hợp sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

III. HỒ SƠ, LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển bao gồm:

- 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ;
- Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc bằng đại học của chuyên ngành dự tuyển và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bằng điểm (trường hợp văn bằng, chứng chỉ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng, dịch thuật ra tiếng Việt và được Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận); các quyết định công nhận thành tích học tập; bằng khen, giấy chứng nhận danh hiệu liên quan.
- Bản sao Giấy khai sinh; Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, có dán ảnh và đóng dấu giáp lai (có giá trị trong vòng 6 tháng tính đến thời điểm xét tuyển).
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế và còn thời hạn sử dụng theo quy định.
- 03 ảnh màu 4cm x 6cm được chụp trong vòng 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển và ghi rõ họ, tên, ngày tháng năm sinh của thí sinh ở mặt sau ảnh.
- 03 phong bì có dán tem ghi rõ họ và tên, địa chỉ liên hệ và số điện thoại của người đăng ký dự tuyển.

(Hồ sơ đăng ký dự tuyển đựng trong túi bằng bì cứng cỡ 24 cm x 32 cm có ghi danh mục các giấy tờ nộp và địa chỉ, số điện thoại cần liên hệ)

Lưu ý: Người đăng ký dự tuyển phải kê khai đúng, đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển của mình; trường hợp khai không đúng thông tin, giả mạo văn bằng, chứng chỉ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và hủy bỏ kết quả thi; trường hợp đã có quyết định tuyển dụng viên chức sẽ bị hủy bỏ quyết định tuyển dụng. Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của Sở và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

Thí sinh đã tốt nghiệp nhưng chưa được cấp bằng tốt nghiệp phải có Giấy chứng nhận tốt nghiệp theo quy định.

2. Lệ phí dự tuyển:

Không thu lệ phí tuyển dụng đối với thí sinh dự tuyển

3. Địa điểm nộp hồ sơ dự tuyển:

Người đăng ký dự tuyển nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính về Phòng Tổ chức cán bộ - Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc, địa chỉ: Số 539, đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; điện thoại: 0211.3862.573.

IV. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển

2. Nội dung xét tuyển

2.1. Xét kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) của người dự tuyển theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP.

2.2. Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

- Thời gian phỏng vấn 30 phút (trước khi phỏng vấn, thí sinh có không quá 15 phút chuẩn bị)

- Thang điểm: 100 điểm.

- Không thực hiện phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

3. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm phỏng vấn cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có điểm phỏng vấn bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

V. TRÌNH TỰ, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Ban hành Kế hoạch tuyển dụng: Ngày 12/8/2021.

2. Thông báo công khai kế hoạch tuyển dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng: Đăng tải trên Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin-Giao tiếp điện tử tỉnh, website Sở Giáo dục và Đào tạo; website Sở Nội vụ và niêm yết công khai tại trụ sở Sở Giáo dục và Đào tạo: Từ ngày 13/8/2021.

3. Tiếp nhận Hồ sơ đăng ký dự tuyển: Từ ngày 13/8/2021 đến 17 giờ 00 phút ngày 11/9/2021 vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.

Đối với hồ sơ nộp theo đường bưu chính, thời gian tiếp nhận không quá 17 giờ 00 phút ngày 11/9/2021.

4. Thành lập Hội đồng tuyển dụng, các Ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng: Từ ngày 12/9/2021.

5. Thông báo danh mục tài liệu ôn thi phỏng vấn trên website Sở Giáo dục và Đào tạo: Từ ngày 13/9/2021.

6. Kiểm tra hồ sơ của thí sinh đăng ký dự tuyển; công khai danh sách những người đủ điều kiện dự tuyển trên website Sở Giáo dục và Đào tạo và thông báo trực tiếp cho người đăng ký dự tuyển: Trước ngày 15/9/2021.

7. Xét kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) của người dự tuyển theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP, lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự phỏng vấn: Trước ngày 17/9/2021.

8. Tổ chức phỏng vấn đối với những thí sinh đủ điều kiện dự tuyển: Từ ngày 24/9/2021 đến ngày 26/9/2021.

9. Thông báo kết quả phỏng vấn trên website Sở Giáo dục và Đào tạo và niêm yết tại trụ sở Sở Giáo dục và Đào tạo: Từ ngày 27/9/2021.

10. Thu và kiểm tra đối chiếu văn bằng, chứng chỉ gốc của các thí sinh trúng tuyển, tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ thẩm định: Trước ngày 08/10/2021.

11. Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt kết quả tuyển dụng: Trước ngày 18/10/2021.

12. Quyết định tuyển dụng:

a. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định tuyển dụng viên chức: Trước ngày 23/10/2021.

b. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người trúng tuyển phải đến Sở Giáo dục và Đào tạo nhận việc. Trường hợp người được tuyển dụng có lý do chính đáng mà không thể đến nhận việc thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn nêu trên gửi Sở Giáo dục và Đào tạo. Thời gian gia hạn không quá 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận việc; đối với người học tập, sinh sống, làm việc tại nước ngoài thì thời gian gia hạn không quá 45 ngày.

13. Hủy bỏ kết quả tuyển dụng:

Người trúng tuyển không đến nhận việc sau thời hạn quy định thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng và có thể tuyển dụng người có kết quả xét tuyển liền kề.

14. Chính sách đối với người trúng tuyển:

14.1. Chế độ tập sự:

Người trúng tuyển phải thực hiện chế độ tập sự trong thời gian 06 tháng. Trong thời gian tập sự được hưởng 100% mức lương và phụ cấp tăng thêm theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

14.2. Chế độ chính sách khác:

Thực hiện theo quy định của Nghị định số 140/2017/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

15. Ký kết hợp đồng làm việc và nhận việc:

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

V. KINH PHÍ TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

Kinh phí tổ chức xét tuyển từ nguồn ngân sách cấp tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức cán bộ

- Tham mưu Giám đốc Sở ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban Giám sát. Tham mưu Hội đồng tuyển dụng thành lập các bộ phận giúp việc của Hội đồng theo quy định.

- Là đơn vị thường trực của Hội đồng tuyển dụng, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo đúng nội dung, thời gian của Kế hoạch đảm bảo việc tổ chức tuyển dụng nghiêm túc, công bằng, chất lượng và đúng quy chế.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thông báo và niêm yết công khai kế hoạch, số lượng, cơ cấu, điều kiện, lịch, thời gian, công khai mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển, tài liệu ôn tập trên các phương tiện thông tin đại chúng; tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ trúng tuyển, hồ sơ viên chức theo đúng quy định.

- Dự trù kinh phí tổ chức tuyển dụng và thanh quyết toán theo quy định.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác tuyển dụng.

- Tham mưu ban hành quyết định tuyển dụng viên chức.

- Kịp thời xin ý kiến, báo cáo Sở Nội vụ về những vấn đề phát sinh trong quá trình tuyển dụng; tham mưu quy trình thực hiện tuyển dụng theo quy định.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ và các phòng liên quan lập dự toán trình Sở Tài chính thẩm định cấp kinh phí tổ chức tuyển dụng; thực hiện quản lý kinh phí tổ chức tuyển dụng đảm bảo đúng quy định.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công.

3. Các phòng thuộc Sở

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ để triển khai thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng giáo viên trung học phổ thông theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Thường trực Hội đồng tuyển dụng (Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc, số điện thoại 0211.3862573, email: phongtccb@vinhphuc.edu.vn) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Công TTGTĐT tỉnh;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TCCB, (NDT:15b)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Xuân Trường

**BIỂU CHỈ TIÊU, CƠ CẤU TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN THPT ĐỐI VỚI SINH VIÊN
TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC LOẠI XUẤT SẮC, CÁN BỘ KHOA HỌC TRẺ**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày tháng năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chỉ tiêu	Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện theo yêu cầu của từng vị trí việc làm
1.	Giáo viên Toán	6	a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ. b) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành Sư phạm Toán. Trường hợp ngành đào tạo là Toán học (ngoài sư phạm) phải có có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
2.	Giáo viên Hóa học	3	a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ. b) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành Sư phạm Hóa học. Trường hợp ngành đào tạo là Hóa học (ngoài sư phạm) phải có có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
3.	Giáo viên Tin học	3	a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ. b) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành Sư phạm Tin học. Trường hợp ngành, chuyên ngành đào tạo là Máy tính, Công nghệ thông tin (ngoài sư phạm) phải có có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
4.	Giáo viên Vật lý	2	a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ. b) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành Sư phạm Vật lý. Trường hợp ngành đào tạo là Vật lý (ngoài sư phạm) phải có có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
5.	Giáo viên Ngữ văn	2	a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ. b) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành Sư phạm Ngữ văn. Trường hợp ngành đào tạo là Ngữ văn (ngoài sư phạm) phải có có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

TT	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chỉ tiêu	Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện theo yêu cầu của từng vị trí việc làm
6.	Giáo viên Lịch sử	1	a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ. b) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành Sư phạm Lịch sử. Trường hợp ngành đào tạo là Lịch sử (ngoài sư phạm) phải có có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
7.	Giáo viên Tiếng Anh	7	a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ. b) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành Sư phạm Tiếng Anh. Trường hợp ngành đào tạo là Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh (ngoài sư phạm) phải có có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
8.	Giáo viên Tiếng Pháp	1	a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ. b) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành Sư phạm Tiếng Pháp. Trường hợp ngành đào tạo là Tiếng Pháp, Ngôn ngữ Pháp (ngoài sư phạm) phải có có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
9.	Giáo viên Giáo dục công dân	1	a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ. b) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành Giáo dục công dân, Giáo dục chính trị. Trường hợp ngành đào tạo là Chính trị (ngoài sư phạm) phải có có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
10.	Giáo viên Thể dục	1	a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ. b) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành Giáo dục thể chất. Trường hợp có ngành đào tạo phù hợp mà không phải ngành sư phạm phải có có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
11.	Giáo viên Quốc phòng an ninh	1	a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ. b) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành Sư phạm Giáo dục quốc phòng an ninh hoặc Giáo dục quốc phòng an ninh. Trường hợp có ngành đào tạo phù hợp mà không phải ngành sư phạm phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Tổng số có 28 chỉ tiêu tuyển dụng